

Phụ lục

Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trong lĩnh vực công thương
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thành phần hồ sơ thực hiện số hóa	Ghi chú
I. Lĩnh vực cụm công nghiệp			
1.	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	<ul style="list-style-type: none">- Văn bản của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (trong đó có cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật và chịu mọi chi phí, rủi ro nếu không được chấp thuận) kèm theo Báo cáo đầu tư thành lập/mở rộng cụm công nghiệp và bản đồ xác định vị trí, ranh giới của cụm công nghiệp.- Bảo sao hợp lệ tài liệu về tư cách pháp lý của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.- Bản sao hợp lệ tài liệu chứng minh năng lực tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính (nếu có).- Bản sao hợp lệ tài liệu chứng minh kinh nghiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các văn bản, tài liệu khác có liên quan (nếu có).	

II. Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước		
2.	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP). - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh. - Bản công bố sản phẩm rượu hoặc Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trừ trường hợp đối với cơ sở thuộc loại kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm. - Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc dự kiến sản xuất.
3.	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP). - Giấy phép đã được cấp (nếu có).
4.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP). - Giấy phép đã được cấp. - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung.
5.	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ rượu (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP). - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoặc hộ kinh doanh. - Hợp đồng thuê/mượn hoặc tài liệu chứng minh quyền sử dụng hợp pháp cơ sở dự kiến làm địa điểm bán lẻ. - Văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương

		nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu.	
6.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung (Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP). - Giấy phép đã được cấp. - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. 	
7.	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại (Mẫu số 03 ban hành kèm theo Nghị định số 17/2020/NĐ-CP). - Giấy phép đã được cấp (nếu có). 	
8.	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Phụ lục 23 kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT). - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Giấy chứng nhận mã số thuế. - Các văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh. 	
9.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Phụ lục 46 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT). - Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp. - Các tài liệu chứng minh nhu cầu sửa đổi, bổ sung. 	
10.	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Phụ lục 52 ban hành kèm theo Thông tư số 57/2018/TT-BCT). - Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp (nếu có). 	
11.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai (Mẫu số 05 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP). - Hợp đồng bán LPG chai với thương nhân có giấy chứng nhận đủ điều kiện còn hiệu lực. - Tài liệu chứng minh đáp ứng các điều kiện về phòng cháy và chữa cháy. 	

12.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Giấy đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện (Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP)	
13.	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	<ul style="list-style-type: none"> - Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận (Mẫu số 12 tại Phụ lục kèm theo Nghị định số 87/2018/NĐ-CP). - Giấy tờ, tài liệu liên quan chứng minh nội dung thay đổi. 	
III. Lĩnh vực bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng			
14.	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	<ul style="list-style-type: none"> * Trường hợp Thông báo lần đầu: 01 Thông báo thực hiện bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên theo Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP. * Trường hợp sửa đổi, bổ sung nội dung thông báo: 01 thông báo sửa đổi, bổ sung theo Mẫu số 11 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 55/2024/NĐ-CP. 	

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ